UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3472/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục: Kè sông Cút, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 196/TTr-BQL ngày 14/9/2017 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3338/SNN-QLXDCT ngày 13/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, hạng mục Kè sông Cút, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục: Kè sông Cút, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

2. Thuộc dự án: Dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Kôn, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

7. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

- Chủ nhiệm dự án: Ông Đỗ Cảnh Hào;
- Chủ trì khảo sát địa hình: Ông Nguyễn Trọng Nhật (giai đoạn DAĐT);
- Chủ trì khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Xuân Mong (giai đoạn DAĐT);
- Chủ trì thiết kế: Ông Đặng Khoa Thi;
- Chủ trì dự toán: Ông Hoàng Đình Giáp.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1. Quy mô thiết kế:

- Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp 772,0m kè sông Cút, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, nhằm khôi phục sản xuất, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra; chống xói lở bờ sông và giữ ổn định lòng dẫn.

- Kết hợp làm đường giao thông trên mặt kè để phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, bảo đảm công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp khi mưa bão xảy ra làm chia cắt cô lập các khu vực vùng hạ lưu.

- Cải tạo môi trường sinh thái dọc tuyến sông.

8.2. Chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá Trị
I	Loại công trình		Nông nghiệp và PTNT
II	Cấp công trình		IV
III	Tần suất thiết kế	%	10
III.1	Tần suất chống lũ		10% đối với lũ sớm, lũ muộn, lũ tiểu mãn
III.2	Chấp nhận cho nước tràn qua khi xảy ra lũ chính vụ	%	10
IV	Phần kè		
IV.1	Đoạn I từ cọc KM0 đến cọc A48		
1	Chiều dài kè	m	439,60
2	Cao trình đỉnh kè	m	23.10 ÷ 22.86
3	Cao trình đỉnh đống đá	m	18.39 ÷ 17.36

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

TT	Thông số	Đơn vị	Giá Trị
4	Chiều rộng mặt kè	m	4,0 (Đường giao thông nông thôn loại C)
5	Chiều rộng đỉnh chân kè	m	1,25 ÷ 2,00
6	Hệ số mái kè phía sông		2,00
7	Hệ số mái kè phía đồng		1,50
8	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250
9	Kết cấu thân kè		Đất đê cũ và đắp đất cấp 3 đầm chặt K95
10	Gia cố mái kè phía sông		Đá hộc lát khan, đệm dăm và lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT
11	Gia cố mái kè phía đồng		Trồng cỏ
12	Gia cố chân kè phía sông		Gia cố bằng dầm BTCT trên lăng trụ đá hộc đổ rối
IV.2	Đoạn II từ cọc A48 đến cọc KC+18,50m		
1	Chiều dài kè	m	332,40
2	Cao trình đỉnh kè	m	22.86 ÷ 20.80
2.1	Đoạn từ A48 đến A54	m	22.86 ÷ 22.14
2.2	Đoạn từ A54 đến Kc+18,50m	m	22.14 ÷ 20.80
3	Cao trình đỉnh đống đá	m	17.31 ÷ 17.10
4	Chiều rộng mặt kè	m	4,00
5	Chiều rộng đỉnh chân kè	m	1,25÷2,00
6	Hệ số mái kè phía sông		2,00
7	Hệ số mái kè phía đồng		1,50
8	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250
9	Kết cấu thân kè		Đất đê cũ và đắp đất cấp 3 đầm chặt K95
10	Gia cố mái kè phía sông		Đá hộc lát khan, đệm dăm và lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT
11	Gia cố mái kè phía đồng		Trồng cỏ
12	Gia cố chân kè phía sông		Gia cố bằng dầm BTCT trên lăng trụ đá hộc đổ rối
IV	Công trình trên kè		
IV.1	Cống D600mm tại A6 -10m		
1	Cao trình đặt cống	m	20.50
2	Chiều dài thân cống	m	8,00
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT D600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

TT	Thông số	Đơn vị	Giá Trị
4	Hình thức đóng mở cống		Ván phai gỗ
IV.2	Cống D600mm tại A18		
1	Cao trình đặt cống	m	20.41
2	Chiều dài thân cống	m	8,00
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT D600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Ván phai gỗ
IV.3	Cống D600mm tại A30		
1	Cao trình đặt cống	m	20.34
2	Chiều dài thân cống	m	8,00
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT 600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Ván phai gỗ
IV.4	Cống D600mm tại A49		
1	Cao trình đặt cống	m	19.50
2	Chiều dài thân cống	m	11,00
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT 600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Ván phai gỗ
IV.5	Cống D600mm tại Kc+8,7m		
1	Cao trình đặt cống	m	20.15
2	Chiều dài thân cống	m	7,00
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT 600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Ván phai gỗ

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 7.644.290.000 đồng.

(Bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 6.413.909.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 103.089.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 241.817.000 đồng;
- Chi phí khác : 335.390.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 550.085.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của ngân hàng Thế giới WB từ nguồn vốn IDA và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2020.

12. Phương thức thực hiện: Theo quy định của ngân hàng Thế giới, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (14b).

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn